

**Điều 5.** — Nếu không theo đúng thể lệ về việc xin phép trước thì người tổ chức, tùy trường hợp nặng nhẹ, sẽ bị cảnh cáo hoặc truy tố trước tòa án và cuộc hội họp có thể bị cấm hoặc bị giải tán.

Trường hợp bị truy tố trước tòa án, người tổ chức cuộc hội họp trái phép sẽ bị phạt tiền từ năm vạn đồng (50.000đ) đến hai mươi lăm vạn đồng (250.000đ) và phạt tù từ một tháng đến sáu tháng, hoặc một trong hai hình phạt ấy.

Trường hợp cuộc hội họp bị cấm mà vẫn cứ tổ chức hoặc đã bị giải tán mà vẫn cứ tổ chức lại, thì người chịu trách nhiệm sẽ bị truy tố trước tòa án và sẽ bị phạt tù từ một tháng đến một năm.

**Điều 6.** — Người nào ngăn cản hoặc phá hoại các cuộc hội họp hợp pháp của người khác, ép buộc người khác tham dự vào các cuộc hội họp bất hợp pháp, bất cứ bằng cách nào, có thể bị cảnh cáo hoặc bị truy tố trước tòa án và bị xử phạt tù từ một tháng đến một năm.

**Điều 7.** — Người nào lợi dụng quyền tự do hội họp để hoạt động trái pháp luật, chống lại chế độ, chống lại chính quyền dân chủ nhân dân, chia rẽ dân tộc, phá tình hữu nghị giữa nhân dân ta với nhân dân các nước, tuyên truyền chiến tranh, âm mưu phá hoại sự nghiệp đấu tranh cho hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, hành động có phương hại đến trật tự an ninh chung, hoặc đến thuần phong mỹ tục, sẽ bị truy tố trước tòa án và xử phạt theo luật lệ hiện hành, và cuộc hội họp sẽ bị cấm hoặc bị giải tán.

**Điều 8.** — Trong tình thế khẩn cấp, xét cần phải tạm thời cấm hội họp, Chính phủ sẽ quyết định.

**Điều 9.** — Tất cả luật lệ nào trái với luật này đều bãi bỏ.

**Điều 10.** — Chính phủ quy định những chi tiết thi hành luật này.

*Hà-nội, ngày 20 tháng 5 năm 1957*

Chủ tịch nước Việt-nam dân chủ cộng hòa  
**HỒ-CHÍ-MINH**

*Tiếp ký*

Thủ tướng Chính phủ  
**PHẠM-VĂN-ĐỒNG**

**LUẬT số 102-SL/L-004 ngày 20-5-1957**  
**quy định quyền lập hội.**

CHỦ TỊCH NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA  
RA SẮC LỆNH:

*Nay ban bố luật quy định quyền lập hội đã được Quốc hội biểu quyết trong khóa họp thứ VI như sau:*

## LUẬT QUY ĐỊNH QUYỀN LẬP HỘI

**Điều 1.** — Quyền lập hội của nhân dân được tôn trọng và bảo đảm. Lập hội phải có mục đích chính đáng, phù hợp với lợi ích nhân dân, có tác dụng đoàn kết nhân dân, để góp phần xây dựng chế độ dân chủ nhân dân của nước ta.

**Điều 2.** — Mọi người đều có quyền lập hội, trừ những người mất quyền công dân hoặc đang bị truy tố trước pháp luật.

Mọi người có quyền tự do vào hội thành lập hợp pháp, và có quyền tự do ra hội.

Không ai được xâm phạm quyền lập hội và quyền tự do vào hội, ra hội của người khác.

**Điều 3.** — Để bảo đảm việc lập hội có mục đích chính đáng, bảo vệ và củng cố chế độ dân chủ nhân dân, lập hội phải xin phép,

Thể lệ lập hội sẽ do Chính phủ quy định.

**Điều 4.** — Những hội đã thành lập trước ngày ban hành luật này và đã hoạt động trong vùng tạm bị chiếm trong thời kỳ kháng chiến, nay muốn tiếp tục hoạt động, đều phải xin phép lại.

**Điều 5.** — Hội thành lập hợp pháp phải hoạt động theo đúng điều lệ của hội và theo đúng các luật lệ hiện hành, được phép thu hội phí của hội viên, mua bán đổi chác tài sản cần thiết cho sự hoạt động của hội và thưa kiện trước tòa án.

Những người chịu trách nhiệm chính của hội, tùy trường hợp, là những người sáng lập hay là những ủy viên ban chấp hành của hội.

**Điều 6.** — Nếu vi phạm những điều 3, 4 và 5 trên đây thì tùy theo trường hợp nặng nhẹ, những người có trách nhiệm sẽ bị cảnh cáo hay là bị truy tố trước tòa án, và hội có thể bị giải tán, tài sản của hội có thể bị tịch thu.

Trường hợp bị truy tố trước tòa án, những người có trách nhiệm sẽ bị phạt tiền từ mười vạn đồng (100.000đ) đến năm mươi vạn đồng (500.000đ) và phạt tù từ một tháng đến một năm, hoặc một trong hai hình phạt ấy.

Trường hợp hội đã bị giải tán mà vẫn cứ tiếp tục hoạt động hoặc tổ chức lại một cách không hợp pháp, thì những người có trách nhiệm sẽ bị truy tố trước tòa án và sẽ bị xử phạt tiền từ hai mươi vạn đồng (200.000đ) đến một triệu đồng (1.000.000đ) và phạt tù từ một tháng đến hai năm, hoặc một trong hai hình phạt ấy, hội sẽ bị giải tán, tài sản của hội sẽ bị tịch thu.

**Điều 7.** — Người nào xâm phạm đến quyền lập hội hoặc đến quyền tự do vào hội, ra hội của người khác có thể bị cảnh cáo hoặc bị truy tố trước tòa án và bị xử phạt tù từ một tháng đến một năm.

**Điều 8.**— Người nào lợi dụng quyền lập, hội để hoạt động nguy hại đến lợi ích nước nhà, lợi ích nhân dân, như là chống pháp luật, chống lại chế độ, chống lại chính quyền dân chủ nhân dân, chia rẽ dân tộc, hại đến thuần phong mỹ tục, phá hoại sự nghiệp đấu tranh cho hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ của Tổ quốc, phá tình hữu nghị giữa nhân dân ta với nhân dân các nước, tuyên truyền chiến tranh, sẽ bị truy tố trước tòa án và xử phạt theo luật pháp hiện hành, hội có thể bị giải tán và tài sản của hội có thể bị tịch thu.

**Điều 9.**— Các đoàn thể dân chủ và các đoàn thể nhân dân đã tham gia Mặt trận dân tộc thống nhất trong thời kỳ kháng chiến, được Quốc hội và Chính phủ công nhận, không thuộc phạm vi quy định của luật này.

**Điều 10.**— Các hội có mục đích kinh tế không thuộc phạm vi quy định của luật này.

**Điều 11.**— Tất cả luật lệ nào trái với luật này đều bãi bỏ.

**Điều 12.**— Chính phủ quy định những chi tiết thi hành luật này.

Hà-nội, ngày 20 tháng 5 năm 1957

Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa

HỒ CHÍ MINH

Tiếp ký

Thủ tướng Chính phủ  
PHẠM VĂN ĐỒNG

## PHỦ THỦ TƯỚNG

**NGHỊ ĐỊNH số 209-TTg ngày 17-5-1957**  
án định nhiệm vụ Văn phòng các Bộ.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Chiếu sắc lệnh số 7-SL ngày 20-1-1950 tổ chức Văn phòng các Bộ;

Theo nghị quyết của Hội đồng Chính phủ về việc chỉnh đốn Văn phòng các Bộ.

NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.**— Văn phòng các Bộ có những nhiệm vụ sau đây:

1— Giúp Bộ trưởng trong các công việc:

a) tổng hợp tình hình công tác của Bộ về mọi mặt cần thiết cho sự lãnh đạo của Bộ;

b) thực hiện chế độ và chương trình sinh hoạt của Bộ; thực hiện sự tập thể chỉ đạo ở Bộ;

c) điều hòa, phối hợp công tác của các ngành thuộc Bộ; theo dõi nhắc nhở việc thực hiện chương trình công tác của Bộ;

d) giúp Bộ trưởng những việc cần thiết về Hội đồng Chính phủ.

2— Phụ trách công tác hành chính; thực hiện đúng các nguyên tắc hành chính trong công tác bàn giấy của Bộ.

3— Phụ trách các công tác chung: tuyên truyền, báo chí, thi đua, bảo vệ cơ quan, chuyên gia, phiên dịch...

4— Phụ trách những phần việc chưa được tổ chức thành những đơn vị trực thuộc Bộ như: pháp chế, quản trị, tài vụ, tổ chức, cán bộ...

**Điều 2.**— Các Bộ sẽ căn cứ vào những nhiệm vụ của văn phòng Bộ ấn định trên đây và tình hình công tác thực tế ở mỗi Bộ để, với sự tham gia ý kiến của Bộ Nội vụ, đề nghị Thủ tướng phủ duyệt tổ chức Văn phòng Bộ.

**Điều 3.**— Các ông Bộ trưởng các Bộ chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 17 tháng 5 năm 1957

K/T Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN KẾ TOẠI

**NGHỊ ĐỊNH số 250-TTg ngày 12-6-1957**  
ban hành bản điều lệ quy định về  
chính sách đối với quân nhân phục  
viên.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Theo nghị quyết của Hội đồng Chính phủ;

Theo đề nghị của Hội đồng phục viên trung ương và của Bộ Quốc phòng Tổng tư lệnh,

NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.**— Nay ban hành bản điều lệ quy định về chính sách đối với quân nhân phục viên kèm theo nghị định này.

**Điều 2.**— Các chi tiết thi hành bản điều lệ về chính sách đối với quân nhân phục viên do các Bộ Quốc phòng Tổng tư lệnh, Bộ Nội vụ, và Bộ Tài chính quy định.

**Điều 3.**— Các điều khoản ban hành trước đây trái với bản điều lệ nói trên đều bãi bỏ.

**Điều 4.**— Các ông Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Tổng tư lệnh, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Thương binh và Bộ trưởng Bộ Cứu tế xã hội chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 12 tháng 6 năm 1957

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHAN KẾ TOẠI